

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH  
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 213 /SNV-CCVC  
V/v đăng ký chỉ tiêu thi  
tuyển công chức năm 2018

Quảng Bình, ngày 28 tháng 02 năm 2018

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 408-CV/TU ngày 28/12/2017 và Chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 133/UBND-NC ngày 26/01/2018 về việc sắp xếp bộ máy và tinh giản biên chế; sau khi rà soát số lượng biên chế công chức được giao năm 2018 và số lượng công chức hiện có, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký vị trí việc làm để thi tuyển công chức năm 2018, cụ thể:

1. Đối với các sở, ngành, đơn vị, địa phương đã đăng ký chỉ tiêu tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển: căn cứ vào chỉ tiêu đang còn chưa tuyển (*theo biểu số 1 đính kèm*) để đăng ký vị trí việc làm thi tuyển công chức (*theo mẫu số 3 đính kèm*).

2. Đối với các sở, ngành, đơn vị không đăng ký chỉ tiêu tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển: rà soát số lượng biên chế công chức đang còn để đăng ký chỉ tiêu, vị trí việc làm thi tuyển công chức (*theo mẫu số 2 và mẫu số 3 đính kèm*).

Văn bản đăng ký thi tuyển công chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở Nội vụ và bản điện tử theo địa chỉ [khoatd.snv@quangbinh.gov.vn](mailto:khoatd.snv@quangbinh.gov.vn) trước ngày 20/3/2018 để tổng hợp, xây dựng kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh tổ chức kỳ thi tuyển công chức dự kiến vào đầu năm 2018. Quá thời hạn nêu trên, nếu cơ quan, đơn vị, địa phương không đăng ký thì coi như không có nhu cầu sử dụng biên chế công chức được giao, Sở Nội vụ sẽ tham mưu UBND tỉnh điều chuyển biên chế cho các cơ quan, đơn vị, địa phương có nhu cầu hoặc cắt giảm biên chế được giao. W

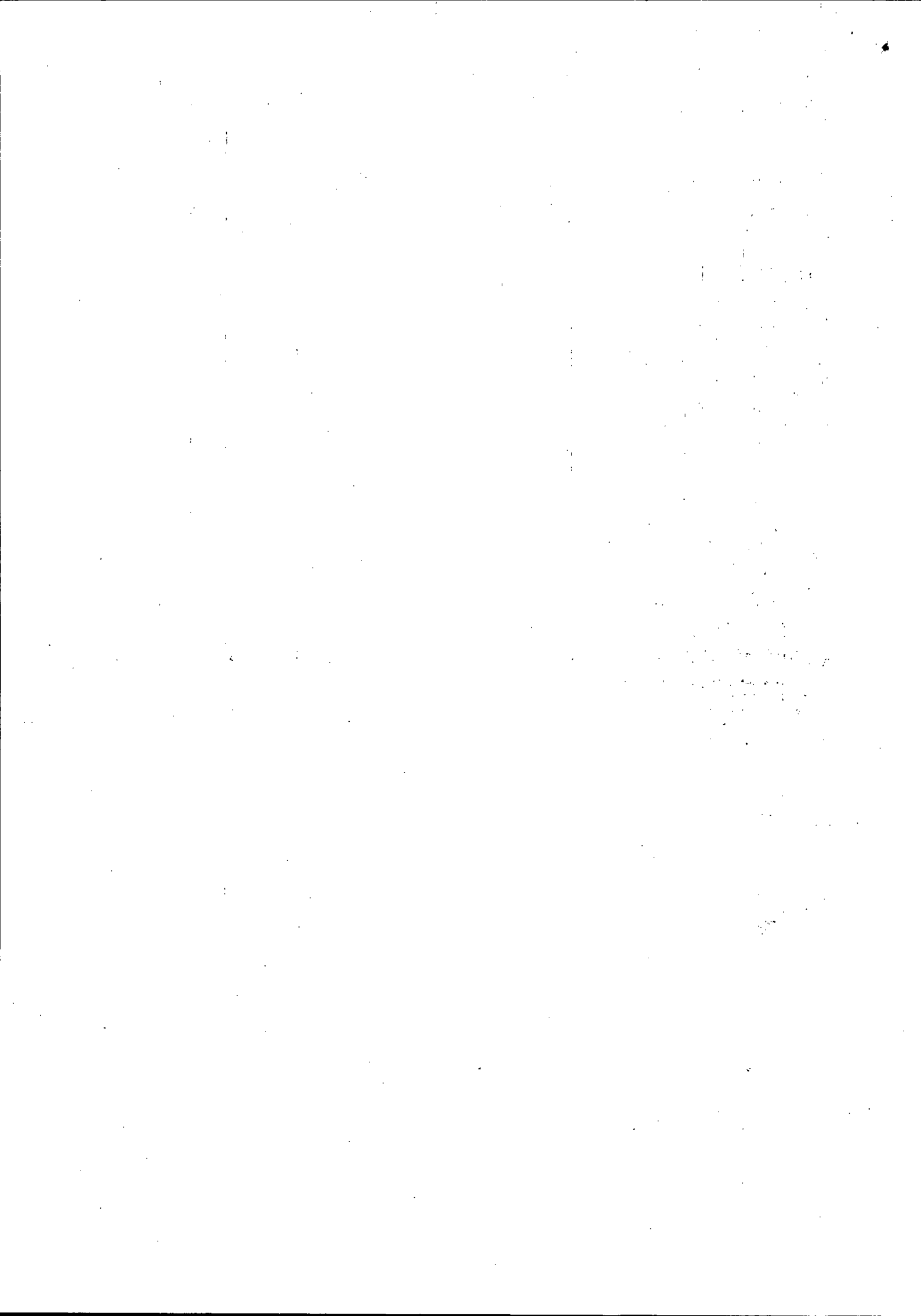
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c)
- Lưu: VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC



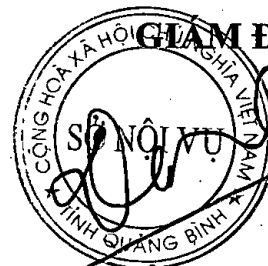
Trần Đình Dinh



Số lượng biên chế đề nghị đăng ký vị trí việc làm thi tuyển công chức  
(Kèm theo Công văn số 213 /SNV-CCVC ngày 28/02/2018 của Sở Nội vụ)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế được giao năm 2018	Biên chế công chức hiện có	Lộ trình nghỉ hưu				Lộ trình tính giảm biên chế				Tiếp nhận không qua thi	Chỉ tiêu đề nghị đăng ký vị trí việc làm thi tuyển công chức
				2018	2019	2020	2021	2018	2019	2020	2021		
1	Sở Du lịch	14	11	1	1							2	1
2	Sở Công Thương												
2.1	Khối Văn phòng Sở	29	26		1	1		1		1		2	1
2.2	Chi cục Quản lý thị trường	55	51	2	4	4	2	1	1	1	2	2	2
3	Sở Tài chính	54	52	3	2	3		1		2	1	2	
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	47	44	4	4	2	1	1	1	1	2	2	1
5	Sở Thông tin và Truyền thông	23	19								1	1	2
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn												
6.1	Văn phòng Sở	38	36	1	1	2	2	1	1			1	1
6.2	Chi cục Kiểm lâm	233	230	9	9	4	7	5	10	5	4	2	
6.3	Chi cục Thủy lợi	14	13		1	1				1		1	
6.4	Chi cục Trồng trọt và BVTV	22	20	1	1	3	1			1		1	1
6.5	Chi cục Phát triển nông thôn	8	6			1				1		2	
6.6	Chi cục Thủy sản	14	12	1								2	
6.7	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	26	22	2								4	
7	Ban Dân tộc	15	14	1		1				1		1	
8	Sở Y tế												
8.1	Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình	14	11	1								1	2
8.2	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	11	10	1								0	
9	Sở Tư pháp	28	25		2		1		1		1	1	2
10	Sở Giao Thông vận tải												
10.1	Khối Văn phòng Sở	31	29	2	3	1	2	2	1		1	2	1
10.2	Thanh tra Giao thông vận tải	17	14	1	1		2					3	
11	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	4	3									1	
12	UBND huyện Quảng Ninh	90	86	4	3	2	1	4	3	2	1	4	2
13	UBND huyện Bố Trạch	98	94	5	2	4	1	2	2	2	1	2	2
14	UBND Thị xã Ba Đồn	88	83	2	5	2	2	1	2	1	1	3	2
15	UBND huyện Minh Hóa	89	83		1	2	1	2	2	2	2	3	0
16	UBND huyện Quảng Trạch	87	74	2				1		2	2	4	6

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế được giao năm 2018	Biên chế công chức hiện có	Lộ trình nghỉ hưu				Lộ trình tính giảm biên chế				Tiếp nhận không qua thi	Chỉ tiêu đề nghị đăng ký vị trí việc làm thi tuyển công chức
				2018	2019	2020	2021	2018	2019	2020	2021		
17	UBND huyện Lệ Thủy	99	94	3	3	1	2	2	2	3	3	1	5
<b>Tổng cộng</b>		<b>1248</b>	<b>1162</b>	<b>36</b>	<b>44</b>	<b>34</b>	<b>25</b>	<b>24</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>22</b>	<b>50</b>	<b>31</b>



**Trần Đình Dinh**

**Số lượng biên chế đề nghị đăng ký vị trí việc làm thi tuyển công chức**  
(Kèm theo Công văn số /SNV-CCVC ngày /02/2018 của Sở Nội vụ)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế được giao năm 2018	Biên chế công chức hiện có	Lộ trình nghỉ hưu				Lộ trình tinh giảm biên chế				Chỉ tiêu đề nghị đăng ký vị trí việc làm thi tuyển công chức
				2018	2019	2020	2021	2018	2019	2020	2021	
1	Sở Khoa học và Công nghệ											
1.1	Khối Văn phòng Sở											
2.2	Chi cục Quản lý thị trường											
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư											
....												
....												
3	Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa											

THỦ TRƯỞNG

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 3

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔNG HỢP ĐĂNG KÝ NHU CẦU**

**VỊ TRÍ VIỆC LÀM, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2018**

(Kèm theo Công văn số / ngày của.....)

T	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Chi tiêu tuyển	Chức danh, vị trí việc làm	Trình độ, ngành (hoặc chuyên ngành) đào tạo	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>							
1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Thanh tra về lĩnh vực thủy sản thuộc Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đại học ngành: Khai thác thủy sản, Quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản	B trở lên	Anh B trở lên	
2	Kiểm lâm viên, loại C, mã ngạch: 10.226	2	Kiểm lâm viên Đội KLCD & PCCCR số 1 Chi cục Kiểm lâm Quảng Bình	Đại học ngành: Lâm học; Lâm nghiệp; Quản lý Tài nguyên rừng - Môi trường	B trở lên	Anh B trở lên	
3	Kiểm lâm viên, loại C, mã ngạch: 10.226	2	Kiểm lâm viên Đội KLCD & PCCCR số 2 Chi cục Kiểm lâm Quảng Bình	Đại học ngành: Lâm học; Lâm nghiệp; Quản lý Tài nguyên rừng - Môi trường	B trở lên	Anh B trở lên	

Bản đăng ký này có *chi tiêu*

**THỦ TRƯỞNG**

*g*